

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BÁCH GIA AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BÁCH GIA AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BACH GIA AN INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BACH GIA AN.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108523703

**3. Ngày thành lập:** 22/11/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

số 6, ngách 82/12/18 đường Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934999856

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);                                                       | 7020        |
| 2.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                | 7320        |
| 3.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                   | 6810        |
| 4.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng<br>(phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                        | 5621(Chính) |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Mua bán hàng trang trí nội ngoại thất                                                                                   | 4649        |
| 6.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)                                                   | 5610        |
| 7.  | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                                                                   | 1075        |
| 8.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                          | 1410        |
| 9.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4723        |
| 10. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 11. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 12. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(không bao gồm kinh doanh quán bar);                                                                                                         | 5630        |
| 13. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng                                                                          | 4663        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn Nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                        | 5510 |
| 15. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);                                                                                                                                                            | 6619 |
| 16. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4641 |
| 17. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép                                                                                                                                                                                                     | 4669 |
| 18. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: - Tư vấn bất động sản; - Quản lý bất động sản; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                           | 6820 |
| 19. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng                                                                                                                                                                                                       | 7730 |
| 20. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8230 |
| 21. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc; Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình)                                                                                                                                   | 7410 |
| 22. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 9329 |

**6. Vốn điều lệ:** 24.300.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức           | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM THỊ TRÀ     | Số 3, ngõ 3 Vân Hồ 3, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông | 590.490    | 5.904.900.000         | 24,300    | 013571593                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                | Tổng số           | 590.490    | 5.904.900.000         | 24,300    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | PHẠM THANH TÙNG  | Số 326 Phúc Tân, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông | 243.000    | 2.430.000.000         | 10,000    | 001070001653                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                | Tổng số           | 243.000    | 2.430.000.000         | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN HUY HOÀNG | TT HVCSND TDP số 2, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam             | Cổ phần phổ thông | 607.500    | 6.075.000.000         | 25,000    | 025083000017                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                | Tổng số           | 607.500    | 6.075.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | NGUYỄN DIỆU HOA  | Số 10, ngách 29/21 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông | 48.600     | 486.000.000           | 2,000     | 001192000503                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                | Tổng số           | 48.600     | 486.000.000           | 2,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | PHAN TẤT ĐẠT     | Số 6, hẻm 82/12/18, ngõ 82, tổ 51, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 575.910    | 5.759.100.000         | 23,700    | 012454566                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                | Tổng số           | 575.910    | 5.759.100.000         | 23,700    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 6   | LÊ BẢO LONG      | Xóm 19b, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông | 364.500    | 3.645.000.000         | 15,000    | 001059001968                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                | Tổng số           | 364.500    | 3.645.000.000         | 15,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

